

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/DS-ST

Ngày: 30 - 3 - 2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Công Minh

2. Ông Lê Ngọc Ân

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP TT. Trụ sở: Số 266 - 268, đường N, phường 8, Quận 3, thành phố M.

Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tham gia tố tụng tại Tòa án: Anh Nguyễn Phước Hưng, chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ - Phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng TMCP TT - Chi nhánh Cà Mau, (có mặt).

Bị đơn: Anh Mai Hữu M, sinh năm: 1986. Nơi cư trú: Số 429, đường T, khóm 4, phường 5, thành phố C, tỉnh C, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn - anh Nguyễn Phước Hưng trình bày và yêu cầu như sau:

Ngày 05/3/2018, giữa Ngân hàng TMCP TT (sau đây gọi là Ngân hàng) với anh Mai Hữu M ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng. Theo đó, Ngân hàng sẽ cấp thẻ tín dụng cho anh M với hạn mức 15.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, anh M đã nhiều lần thực hiện các giao dịch thẻ tính dụng với tổng số tiền 113.800.000 đồng. Trong quá trình sử

dụng, anh M đã thanh toán nhiều lần cho Ngân hàng với tổng số tiền 115.185.000 đồng.

Do anh M vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên Ngân hàng nhiều lần yêu cầu anh M thanh toán nợ cho Ngân hàng. Tại biên bản làm việc với anh M ngày 14/7/2022 giữa Ngân hàng với anh M, anh M cam kết trả nợ cho Ngân hàng nhưng đến nay không thực hiện. Vì vậy, ngày 14/10/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh M thanh toán nợ cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 30/3/2023 là 19.939.259 đồng. Trong đó, nợ gốc: 14.493.098 đồng, lãi trong hạn: 3.630.774 đồng, lãi quá hạn: 1.815.387 đồng. Yêu cầu anh M tiếp tục thanh toán lãi phát sinh với mức lãi suất theo hợp đồng đã ký đến khi anh thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng.

Đối với anh Mai Hữu M: Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh M đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh M vẫn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh M đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh M vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh M là đúng theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng, có quy định thời hạn và có lãi suất. Hợp đồng tín dụng đương sự đã ký kết được thiết lập trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo Hợp đồng đã ký nên vào ngày 14/7/2022, giữa Ngân hàng với anh M đã tiến hành làm việc về khoản nợ quá hạn, theo đó, anh M thừa nhận có nợ và hứa sẽ thanh toán nợ cho Ngân hàng với tổng số nợ 18.650.000 đồng nhưng đến nay anh M không thực hiện. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu anh M thanh toán nợ cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 30/3/2023 là 19.939.259 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự chịu án phí theo quy định.

[4] Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP TT.

- Buộc anh Mai Hữu M thanh toán cho Ngân hàng TMCP TT tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 30/3/2023 với tổng số tiền 19.939.259 đồng

- Buộc anh Mai Hữu M tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP TT khoản lãi phát sinh theo hợp đồng ký kết kể từ ngày 31/3/2023 đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng TMCP TT.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc anh Mai Hữu M phải chịu 997.000 đồng (chưa nộp). Ngân hàng TMCP TT không phải chịu án phí. Ngày 14/02/2023, Ngân hàng TMCP TT đã nộp tạm ứng án phí số tiền 474.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau (theo biên lai số 0002827) được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trương Thanh Quốc